

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HSST

Ngày: 10/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quyết Thắng và ông Tạ Minh Tiếp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thoa - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 10/03/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 26/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 24/02/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Việt A**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1987; tại huyện VG, tỉnh HY. Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã VK, huyện VG, tỉnh HY. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Tự do. Con ông Đào Văn Đ, sinh năm 1958. Con bà Chu Thị K, sinh năm 1956. Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là thứ 4. Vợ là Lê Thị B, sinh năm 1983. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/6/2017 bị Công an huyện Văn Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 10/7/2017 bị Công an huyện Văn Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

Ngày 13/02/2018 bị UBND xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang quyết định giáo dục tại xã phường trong thời hạn 03 tháng.

Ngày 11/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm xử phạt 1 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong bản án ngày 13/7/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam của Công an tỉnh Hưng Yên. Theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1/. Chị Đào Thị N, SN 1974

Địa chỉ: thôn VA, xã VK, huyện VG, tỉnh HY

2/. Ông Đào Ngọc P, SN 1969

Địa chỉ: thôn 1, xã NT, huyện VG, tỉnh HY

3/. Ông Đào Đức T, SN 1961

Địa chỉ: thôn 1, xã NT, huyện VG, tỉnh HY

4/. Chị Nguyễn Thị H, SN 1974

Địa chỉ: thôn ĐX, xã TL, huyện YM, tỉnh HY

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/. Ông Đào Văn T1, SN 1972

Địa chỉ: thôn 1, xã NT, huyện VG, tỉnh HY

2/. Bà Đào Thị H1, SN 1972

Địa chỉ: thôn 1, xã NT, huyện VG, tỉnh HY

3/. Ông Đỗ Ngọc H2, SN 1961

Địa chỉ: thôn ĐX, xã TL, huyện YM, tỉnh HY

4/. Anh Phạm Văn M, SN 1981

Địa chỉ: Khu tập thể TL, phường TX, quận TX, tp HN.

*** Người làm chứng:**

1/. Ông Đào Văn P1, SN 1963

2/. Anh Đào Quốc H3, SN 1978

3/. Anh Đào Xuân C, SN 1987

Đều trú tại: thôn 1, xã NT, huyện VG, tỉnh HY

4/. Anh Lê Văn H4, SN 1976

Trú tại: thôn HT, xã VK, huyện VG, tỉnh HY

5/. Anh Phan Văn Q, SN 1976

Trú tại: thôn ĐT, xã NT, huyện VG, tỉnh HY.

6/. Anh Vũ Văn H5, SN 1981

Địa chỉ: thôn HL, thị trấn NQ, huyện VL, tỉnh HY.

7/. Ông Đỗ Ngọc H6, SN 1969

Trú tại: Số 3 NT, phường TX, quận TX, tp HN.

Tại phiên tòa: Ông T, ông P và chị H có mặt. Chị N, ông T1, bà H1, ông H2, anh M, ông P1, anh H3, anh C, anh H4, anh Q, anh H5, và ông H6 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 23/9/2021, Đào Việt A cầm theo 04 chùm chìa khoá gồm 12 chiếc chìa khoá các loại, đi bộ từ nhà ở thôn VA, xã VK, huyện Văn Giang sang cánh đồng xã NT, huyện Văn Giang nhằm mục đích xem ai để tài sản sở hữu thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi A đi đến đoạn đường thuộc cánh đồng thôn 1, xã NT thì phát hiện thấy 01 chiếc xe máy điện màu đen, trên khung xe in chữ GIANT 133 của chị Đào Thị N để trên đường sát với ruộng nhà chị N. A quan sát xung quanh không thấy có người nên đã lên lút dắt chiếc xe lùi ra giữa đường một đoạn (cách vị trí ban đầu khoảng 02m), rồi lấy chùm chìa khoá từ trong túi quần bên phải ra, A dùng 01 chiếc chìa khoá cắm vào ổ khoá điện của xe vặn thử nhưng không mở được khoá xe. Khi A đang vặn chìa khoá vào ổ để mang chiếc xe đi thì bị chị N đang làm cỏ trong ruộng phát hiện và hô lên: ***“Thằng kia, sao mày lấy xe của tao”***. Bị chị N phát hiện nên A đã bỏ lại chiếc xe ở giữa đường rồi bỏ đi. A đi được khoảng 20m rồi lẩn vào ruộng nhà bên cạnh. Chị N chạy ra dắt xe máy điện lại gần ruộng chỗ chị để lúc đầu. Một lúc sau A

quay lại đi qua chỗ chị N rồi nói: “**chị để xe gọn vào không người đi bộ lấy mất**” để tránh sự nghi ngờ để có thể đi về lối đường đồng thuộc thôn VA thì chị N nói: “**chỉ có mày lấy chứ còn ai lấy nữa**”. Trên đường A đi về thôn VA thì bị một số người dân đuổi theo, giữ lại và đưa về cổng chùa thôn 1, xã NT để Công an xã Nghĩa Trụ giải quyết. Công an xã Nghĩa Trụ đã kiểm tra trên người A thu giữ: 11 chiếc chìa khóa xe máy và 01 khóa điện tử, 01 giấy phép lái xe mang tên Đỗ Ngọc H2, 01 giấy Chứng nhận bảo hiểm dân sự mang tên Phạm Văn M. Chị N đã giao nộp chiếc xe máy điện màu đen nói trên để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 24/9/2021, Công an xã Nghĩa Trụ báo cáo vụ việc và chuyển các đồ vật đã thu giữ đến Công an huyện Văn Giang để giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày, A đã giao nộp cho CQCSĐT Công an huyện Văn Giang các trang phục đã mặc ngày 23/9/2021 khi đi trộm cắp tài sản gồm: 01 chiếc áo phông cộc tay màu đen trắng, 01 chiếc áo sơ mi dài tay, 01 chiếc quần vải màu đen, 01 đôi tất và 01 đôi giày.

Ngày 26/9/2021, CQCSĐT Công an huyện Văn Giang khám xét khẩn cấp nơi ở của Đào Việt A tại thôn VA, xã VK nhưng không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì. CQCSĐT Công an huyện Văn Giang đã yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy điện của chị N nói trên. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 53/BKL-ĐGTS ngày 27/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Văn Giang kết luận: 01 chiếc xe máy điện màu đen, trên khung xe có chữ GIANT 133 trị giá 3.000.000đ.

Ngày 01/10/2021, CQCSĐT Công an huyện Văn Giang đã trả lại chiếc xe máy điện trên cho chị N. Chị N không yêu cầu bồi thường gì và đề nghị xử lý đối tượng theo quy định pháp luật.

Mở rộng điều tra vụ án còn làm rõ từ ngày 09/9/2021 đến ngày 22/9/2021, A còn thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã NT, huyện Văn Giang và xã TL, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 09/9/2021, A đi bộ từ cánh đồng thôn VA, xã VK sang bên cánh đồng thôn 1, xã NT để trộm cắp tài sản. Khi đi đến đoạn ngã ba chỗ cây trướng cá gần khu dân cư, thuộc thôn 1, xã NT, A thấy có 01 chiếc xe đạp màu xanh, trên yên xe có chữ Việt Nhật của ông Đào Văn T1 dựng ở khu đất trống. Thấy không có người trông giữ, A đã lén lút dắt trộm chiếc xe trên rồi đi về cửa hàng thu mua sắt vụn nhà anh Nguyễn Văn S, ở thôn T, xã VK, huyện Văn Giang bán được 120.000đ và đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 25/9/2021 CQCSĐT Công an huyện Văn Giang đã thu giữ chiếc xe đạp nói trên do anh S giao nộp. Anh S không biết chiếc xe là do trộm cắp mà có nên không xử lý, anh không yêu cầu A phải trả lại số tiền 120.000đ anh đã mua xe, do giá trị không lớn. Ngày 13/12/2021, CQCSĐT Công an huyện Văn Giang đã trả lại chiếc xe đạp trên cho ông T1, ông không có yêu cầu đề nghị gì. CQCSĐT Công an huyện Văn Giang đã yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe đạp của ông T1. Ngày 14/10/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Văn Giang kết luận: Chiếc xe đạp màu xanh, trên yên xe có chữ Việt Nhật có giá trị là 120.000đ.

Vụ thứ 2: Khoảng 11 giờ ngày 11/9/2021, A đi bộ từ cánh đồng thôn VA, xã VK sang cánh đồng thôn 1, xã NT để trộm cắp tài sản. Khi đi đến đoạn trước cửa chùa và Nhà văn hoá thôn 1, xã NT, A phát hiện có 01 chiếc xe máy điện màu xanh, yên xe có in chữ GIANT 133S của ông Đào Đức T dựng ở trên đường

cổng bắc qua nương nước. Quan sát thấy không có người xung quanh, A đã dùng tay cây nắp nhựa ở vị trí để chân của xe rồi lấy ra từ trong xe 01 hộp ắc quy, bên trong có 04 bình ắc quy nhỏ rồi mang về. Trên đường đi về thôn VA, A gặp một người phụ nữ đi thu mua sắt vụn dọc đường (không rõ tên tuổi, địa chỉ) và bán cho người này hộp ắc quy vừa trộm cắp với giá 270.000đ. Số tiền trên A đã tiêu sài cá nhân hết.

CQCSĐT Công an huyện Văn Giang đã yêu cầu định giá tài sản là 01 hộp ắc quy nói trên. Ngày 14/10/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Văn Giang kết luận: 01 hộp ắc quy của xe máy điện GIANT 133S, bên trong có 04 bình ắc quy nhỏ trị giá 2.100.000đ.

Ông T yêu cầu A phải bồi thường cho ông giá trị tài sản như kết luận định giá là 2.100.000đ.

Vụ thứ 3: Khoảng 17 giờ ngày 15/9/2021, A đi bộ từ cánh đồng thôn VA, xã VK sang cánh đồng thôn 1, xã NT để trộm cắp tài sản. A phát hiện trên đường đồng tại cánh đồng thôn 1 có 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu DARLING, màu xanh, biển số 29N8-2384 của ông Đào Ngọc P dựng ở khu đất trống cạnh gốc cây đu đủ. Xe không khóa cổ, khóa càng, vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện, quan sát xung quanh không có người trông coi nên A đã trộm cắp chiếc xe trên rồi đi về huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên để tìm chỗ bán xe. Khi đi qua cầu sang thôn NL, xã TT, huyện Văn Lâm, A đã tháo biển số xe rồi ném xuống sông Bắc Hưng Hải, sau đó điều khiển xe đến một cửa hàng thu mua sắt vụn ở đường quốc lộ 5A bán được 700.000đ và tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 30/9/2021, Việt Anh chỉ dẫn nơi bán chiếc xe mô tô của ông P ở cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Lê Xuân H, ở thôn ĐD, xã ĐD, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Quá trình kiểm tra cửa hàng không phát hiện chiếc xe trên nên cơ quan điều tra không thu giữ được. Anh H khẳng định không mua chiếc xe nào của A nên không có căn cứ để xử lý.

CQCSĐT Công an huyện Văn Giang đã yêu cầu định giá tài sản trên hồ sơ đối với chiếc xe trên. Ngày 14/10/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Văn Giang kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DARLING, màu xanh, biển số 29N8-2384 có giá trị là 3.000.000đ.

Ông P không yêu cầu A phải bồi thường giá trị chiếc xe trên nhưng yêu cầu xử lý A theo quy định của pháp luật.

Vụ thứ 4: Khoảng 19 giờ ngày 22/9/2021, A đi bộ từ thôn N, xã ĐT, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên đến cánh đồng thôn DX, xã TL, huyện Yên Mỹ để trộm cắp tài sản. Khi đi đến cánh đồng T, A phát hiện có 01 chiếc xe mô tô Honda Dream, biển số 29K1-9722 của chị Nguyễn Thị H để trên đường, còn chị H đang làm trong ruộng cách xe khoảng 30m nên A đã lén lút đi đến chỗ để xe. Dùng chìa khóa mang theo mở được khóa điện của xe và phóng xe bỏ chạy. A mang xe đến cửa hàng thu mua phế liệu tại quốc lộ 5A thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên bán được 1.500.000đ. Số tiền có được, A đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 03/11/2021, A chỉ dẫn nơi cầm cố chiếc xe mô tô của chị H tại nhà anh Vũ Văn H5, thôn HL, thị trấn NQ, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Quá trình kiểm tra tại nhà anh H5 không phát hiện chiếc xe trên nên cơ quan điều tra

không thu giữ được. Anh H5t khai không nhận cầm cố hay mua chiếc xe nào của A. Do đó không có cơ sở để xử lý đối với anh H5.

Ngày 20/12/2021, CQCSĐT Công an huyện Yên Mỹ đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô Honda Dream, biển số 29K1-9722. Tại bản kết luận định giá số 39 ngày 22/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Yên Mỹ kết luận: chiếc xe mô tô Honda Dream, biển số 29K1-9722, có giá trị là 8.000.000đ.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô Honda Dream, biển số 29K1-9722 là tài sản hợp pháp của vợ chồng chị Nguyễn Thị H, chiếc xe đăng ký mang tên anh Đỗ Ngọc H2 (chồng chị H). Ngày 21/01/2022, CQCSĐT Công an huyện Văn Giang đã trả lại giấy phép lái xe và giấy chứng nhận bảo hiểm của xe cho anh H2. Chị H và anh H2 yêu cầu A phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSVG ngày 26/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố A về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu.

- Các người bị hại là ông T yêu cầu bị cáo bồi thường 2.100.000đ, ông P yêu cầu bị cáo bồi thường 3.000.000đ, chị H yêu cầu bị cáo bồi thường 8.000.000đ là giá trị tài sản mà họ bị mất theo định giá tài sản.

- Bị cáo nhất trí bồi thường như yêu cầu của những người bị hại.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đào Việt A phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điểm a-b khoản 1 điều 46; điểm a khoản 1 điều 47; khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 357, điều 468, khoản 1 điều 584, điều 585, điều 589 của Bộ luật dân sự. Khoản 1, điểm a-c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo từ 2 năm 6 tháng đến 2 năm 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Đào Đức T 2.100.000đ, ông Đào Ngọc P 3.000.000đ, chị Nguyễn Thị H 8.000.000đ. Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa từ, 11 chìa khóa xe máy và xe máy điện. Tiêu hủy 01 chiếc áo phông cộc tay màu trắng đen, 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu đen, 01 đôi tất màu đen trắng, 01 đôi giày màu đen trắng và 01 quần dài bằng vải màu đen. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định.

- Bị cáo và những người bị hại không có ý kiến tranh luận gì

- Khi được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

- Người bị hại N, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt không có lý do. Bị cáo, người bị hại có mặt và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người tham gia tố tụng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 điều 292, khoản 1 điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các bản kết luận định giá tài sản, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 11/9/2021 đến ngày 23/9/2021, Đào Việt A đã dùng 12 chiếc chìa khác nhau mang theo lén lút bí mật thực hiện 04 hành vi trộm cắp và chiếm đoạt được các tài sản gồm:

Lần 1: Ngày 11/9/2021 tại Nhà văn hóa thôn 1, xã NT, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Bị cáo chiếm đoạt của ông Đào Đức T 01 hộp ắc quy của xe máy điện trị giá 2.100.000đ.

Lần 2: Ngày 15/9/2021, tại Cánh đồng thôn 1, xã NT, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Bị cáo đã chiếm đoạt của ông Đào Ngọc P 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu DARLING, màu xanh, biển số 29N8-2384, trị giá 3.000.000đ.

Lần 3: Ngày 22/9/2021, tại cánh đồng thôn ĐX, xã TL, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Bị cáo đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H 01 chiếc xe mô tô Honda Dream, biển số 29K1-9722, trị giá 8.000.000đ.

Lần 4: Ngày 23/9/2021 tại cánh đồng thôn 1, xã NT, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Bị cáo đã chiếm đoạt của chị Đào Thị N 01 chiếc xe máy điện màu đen, trên khung xe in chữ GIANT 133, trị giá 3.000.000đ.

Tổng giá trị tài sản 04 lần bị cáo chiếm đoạt được là 16.100.000đ. Bị cáo mang bán số tài sản chiếm đoạt được của ông T, ông P và chị H được tổng số tiền 2.470.000đ và tiêu sài cá nhân hết.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để bán lấy tiền tiêu sài. Tổng số tài sản bị cáo chiếm đoạt trong 04 lần trộm cắp có giá trị là 16.100.000đ, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh theo điều luật như bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nhiều lần xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo còn tác động xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang và lo lắng trong

quần chúng nhân dân trong việc bảo vệ tài sản của mình. Bị cáo đã chuẩn bị công cụ là 12 chiếc chìa khóa xe các loại mang theo xem ai có sơ hở thì thực hiện hành vi trộm cắp. Bị cáo đã thực hiện được nhiều vụ trộm cắp và chiếm đoạt được nhiều tài sản của các bị hại. Điều này thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh và coi thường pháp luật nên cần phải đưa ra xét xử và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Qua vụ án này cũng cảnh tỉnh đến mọi người dân cần có ý thức hơn nữa trong việc bảo vệ tài sản của mình, không nên lơ là, bất cẩn gây thiệt hại cho bản thân và gia đình cũng như tạo điều kiện cho những loại tội phạm về xâm phạm sở hữu phát sinh, gây mất trật tự, an toàn xã hội.

Hành vi bị cáo trộm cắp chiếc xe đạp trị giá 120.000đ của ông Đào Văn T1 vào ngày 09/9/2021. Bị cáo từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng đã được xóa án tích, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của ông T1 dưới 2.000.000đ nên hành vi này của bị cáo không cấu thành tội phạm. Công an huyện Văn Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo là đúng pháp luật nên không đặt ra xem xét.

Đối với anh Lê Xuân H, anh Vũ Văn H, bị cáo khai anh Lê Xuân H đã mua chiếc xe bị cáo trộm cắp được của ông Đào Ngọc P, anh Vũ Văn H đã mua chiếc xe bị cáo trộm cắp được của chị Nguyễn Thị H, cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã kiểm tra cửa hàng của anh Lê Xuân H và anh Vũ Xuân H nhưng không phát hiện được chiếc xe, anh Lê Xuân H và anh Vũ Xuân H đều không thừa nhận đã mua xe của bị cáo nên không có căn cứ để xử lý anh Lê Xuân H và anh Vũ Xuân H.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện 04 hành vi phạm tội trộm cắp tài sản đều với lỗi cố ý, mỗi hành vi đều đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự **“phạm tội 02 lần trở lên”** theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, 1 lần bị Tòa án kết án về tội trộm cắp tài (đã xóa án), 02 lần bị Công an xử phạt vi phạm hành chính, đã từng bị UBND xã nơi bị cáo thường trú áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, xong bị cáo vẫn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Chứng tỏ bị cáo là người không chịu cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội cũng như góp phần phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là chị Đào Thị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

- Ông Đào Ngọc P yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe máy của ông mà bị cáo chiếm đoạt là 3.000.000đ. Ông Đào Đức T yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị hộp ắc quy của ông mà bị cáo chiếm đoạt là 2.100.000đ. Chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe máy của vợ chồng chị mà bị cáo đã chiếm đoạt là 8.000.000đ. Bị cáo đồng ý bồi thường như những người bị hại yêu cầu. Đây là sự thỏa thuận phù hợp pháp luật nên HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận này và buộc bị cáo phải bồi thường số tiền như người bị hại yêu cầu.

[6]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 chìa khóa từ, 11 chìa khóa xe máy và xe máy điện là công cụ bị cáo chuyên dùng để thực hiện tội phạm cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc áo phong cộc tay màu trắng đen, 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu đen, 01 đôi tất màu đen trắng, 01 đôi giày màu đen trắng, 01 quần dài băng vải màu đen. Đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, sẽ trả lại bị cáo nhưng tại phiên tòa bị cáo từ chối không nhận lại nên sẽ cho tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điểm a-b khoản 1 điều 46; Điểm a khoản 1 điều 47; Khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự.

- Điều 357, 468, khoản 1 điều 584, 585 và 589 của Bộ luật dân sự.

- Khoản 1, điểm a-c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; khoản 1 điều 292; Khoản 1 điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Đào Việt A phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**

3. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Việt A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/11/2021.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Đào Việt A phải bồi thường cho ông Đào Ngọc P số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng), ông Đào Đức T số tiền 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng) và chị Nguyễn Thị H số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ về khoản tiền bồi thường, nếu bị cáo không thi hành đúng nghĩa vụ bồi thường theo

bản án này thì phải chịu lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chìa khóa từ, 11 chìa khóa xe máy và xe máy điện.
- Tiêu hủy: 01 chiếc áo phông cộc tay màu trắng đen, 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu đen, 01 đôi tất màu đen trắng, 01 đôi giày màu đen trắng, 01 quần dài bằng vải màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/02/2022 giữa Công an huyện Văn Giang và Chi cục Thi hành án huyện Văn Giang)

7. Về án phí: Buộc bị cáo Đào Việt A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 655.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên.
- VKSND tỉnh Hưng Yên.
- CA huyện Văn Giang.
- VKS huyện Văn Giang.
- Chi cục THADS huyện Văn Giang.
- UBND xã VK.
- Bị cáo.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tiến Trung